

Trường Tiểu Học Hillcrest

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Tiểu Học Hillcrest
Đường	795 Pepper Street
Thành phố, Tiểu	Monterey Park, CA 91755
Số điện	(626) 307-3371
Hiệu trưởng	Dr. Rosa Guerra
Địa chỉ E-	rguerra@gesd.us
Web Site	hillcrest.garvey.k12.ca.us
Mã Học khu của	19-64550-6013551

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học Khu Garvey
Số điện	(626) 307-3400
Giám đốc Học khu	Anita Chu
Địa chỉ E-	achu@garvey.k12.ca.us
Web Site	www.garvey.k12.ca.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Giáo viên tận tâm, nhân viên hỗ trợ, phụ huynh và cộng đồng tin rằng học sinh phải được giáo dục cân bằng, có cơ hội học tập bằng phương pháp giảng dạy ‘thực hành tốt nhất’, coi chất lượng là yếu tố hàng đầu. Các bên có liên quan (phụ huynh, giáo viên, nhân viên hỗ trợ và các thành viên của cộng đồng) cùng nhau phối hợp chặt chẽ để đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, trường Hillcrest đã đưa ra và thể chế hóa tuyên bố Sứ Mệnh thông qua nỗ lực cộng tác liên tục trên toàn cộng đồng. Trường Tiểu Học Hillcrest phục vụ khoảng 400 học sinh ở tám cấp lớp, từ Mẫu Giáo Chuyển Tiếp đến lớp sáu. Phần lớn học sinh đến từ các thành phố Monterey Park, South San Gabriel và Rosemead. Khoảng 54% học sinh của trường là người Châu Á và 36% là Người Gốc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Khoảng 55% học sinh của chúng tôi nhận được bữa ăn trưa miễn phí/giảm giá. Tất cả học sinh nhận được ăn sáng miễn phí. Khoảng 35% học sinh nói tiếng Anh như một ngoại ngữ (Người Học Tiếng Anh - EL). Có rất nhiều chương trình và dịch vụ giúp các em không biết nói, đọc, viết hoặc hiểu tiếng Anh. Mục tiêu chung của những chương trình này là nâng cao kỹ năng Tiếng Anh cho học sinh. Chúng tôi đã thiết lập các mối quan hệ giúp trường đạt được mục tiêu của mình như quan hệ hợp tác với CSULA, NuVision Financial Credit Union và Panda Corporation. Trường Hillcrest có nhân viên giàu kỹ năng và tận tụy làm việc nhiều giờ trước và sau giờ học, tham gia vào hoạt động đào tạo phát triển nghiệp vụ mở rộng, nỗ lực lập kế hoạch và cộng tác, sử dụng các chiến lược và tài liệu hướng dẫn khác biệt, nhấn mạnh vào thành công về phát triển học tập và xã hội trong khi khuyến khích liên kết giao tiếp mạnh mẽ giữa gia đình và nhà trường.

Tuyên Bố Sứ Mệnh:

Cộng Đồng Trường Tiểu Học Hillcrest cùng hoạt động như một tập thể để: xây dựng kỹ năng học thuật và công nghệ; phát triển kỹ năng xã hội và tư cách công dân tốt; tạo nền văn hóa học đường tích cực; tăng cường nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân viên và giáo dục phụ huynh nhằm giúp toàn bộ học sinh của trường phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Tuyên Bố về Tầm Nhìn của Nhà Trường:

Cung cấp cho mỗi học sinh một nền giáo dục hàng đầu, giúp các em trở thành những người có ham muốn học tập suốt đời và đào tạo nên những nhà lãnh đạo có trách nhiệm cho mai sau.

Trường Tiểu Học Hillcrest tự hào được chọn là “Trường Xuất Sắc Tiểu Bang California” năm 2006 và 2012 và “trường Đạt Thành Tích Giáo Dục Tiêu Đỉnh I” năm 2003, “Trường Đạt Thành Tích Giáo Dục Tiêu Đỉnh I năm 2007”. Mặc dù làm việc trong một cộng đồng đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ, Hillcrest luôn cung cấp một môi trường thống nhất cho tất cả học sinh. Trường Hillcrest đạt được thành tích học tập cao và tiếp tục cải thiện thành tích từng năm cho tất cả học sinh, bao gồm tất cả các phân nhóm có số lượng đáng kể (15% học sinh của chúng tôi tạo thành một phân nhóm có số lượng đáng kể). API của trường tăng từ 722 năm 1999 lên 800 trong năm 2013. Sự khác biệt về thành tích giữa hai phân nhóm có số lượng đáng kể của chúng tôi (Người Châu Á và Người Gốc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha) tiếp tục được thu hẹp. Sự tiến bộ này phần lớn là nhờ: các chương trình và tài liệu giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn và định hướng theo dữ liệu; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên; phối hợp xây dựng giáo án và nghiên cứu giáo án dựa trên tiêu chuẩn (Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn, PLC); chương trình Đáp Ứng Giảng Dạy và Can Thiệp (RtII) hiệu quả; sự hỗ trợ tích cực của phụ huynh và nỗ lực vượt trội của học sinh. Mục tiêu rõ ràng của trường là đáp ứng các nhu cầu của từng học sinh, phối hợp chặt chẽ với gia đình cùng với nỗ lực giáo dục: các mục tiêu theo chương trình giảng dạy; kỳ vọng, và các chiến lược cụ thể tại gia đình.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	67
Lớp 1	49
Lớp 2	41
Lớp 3	62
Lớp 4	58
Lớp 5	45
Lớp 6	56
Tổng Ghi danh	378

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	0.3
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.3
Người gốc Châu Á	47.1
Người Phi Luật Tân	3.2
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	42.3
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.0
Người Da trắng	3.4
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	69.0
Người học tiếng Anh	34.1
Học sinh Khuyết tật	8.7
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.8

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	17	16		
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0		
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0		

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 9 năm 2018

Tất cả các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy được sử dụng tại Hillcrest đều từ lần áp dụng sách và tài liệu gần nhất. Có đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh. Ngoài các sách giáo khoa và tài liệu được áp dụng, một số tài liệu giảng dạy bổ sung cũng được áp dụng, bao gồm: phần mềm trực tuyến I-Ready; Ready Common Core về đọc và toán học; Classical Roots (Greek & Latin), Excel Math và; Go Math.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Đọc/Văn Chương	Benchmark Education Company - Benchmark Advanced TK-6 Benchmark Education Company - Benchmark Adelante K-6k	Có	0
Toán	Houghton Mifflin - Go Math 2015 Lớp K-6 Bản cho học sinh Houghton Mifflin - Go Math 2015 Lớp K-6 Sách bài tập học sinh	Có	0
Khoa học	Delta Education - FOSS Next Generation Elementary K-5	Có	0
Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội	Scott Foresman - Social Studies Lớp K - Holt - Ancient Civilization Lớp 6	Có	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Lần kiểm tra cơ sở gần đây bởi giám sát viên M & O và hiệu trưởng (tháng 09/2018) cho thấy, sân trường, phòng học, văn phòng, quán ăn tự phục vụ, thư viện và nhà vệ sinh đều trong tình trạng tốt. Không cần tiến hành sửa chữa. Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở thích hợp.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/01/2019		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/01/2019	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	43.0	49.0	56.0	56.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	45.0	50.0	52.0	54.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	227	219	96.48	49.32
Nam	123	122	99.19	50.00
Nữ	104	97	93.27	48.45
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	106	99	93.40	62.63
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	97	97	100.00	34.02
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chung tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	163	156	95.71	41.03
Người học tiếng Anh	111	103	92.79	45.63
Học sinh Khuyết tật	27	27	100.00	11.11
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	227	226	99.56	50.44
Nam	123	123	100	55.28
Nữ	104	103	99.04	44.66
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	106	106	100	68.87
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	97	97	100	31.96
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	163	162	99.39	41.36
Người học tiếng Anh	111	110	99.1	52.73
Học sinh Khuyết tật	27	27	100	7.41
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thảm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	0.0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
5	26.1	28.3	4.3

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Trong năm học 2017-2018, phụ huynh tham gia vào Hội Đồng Nhà Trường (SSC), Ủy Ban Tư Vấn Nhà Trường (SAC), Ủy Ban Tư Vấn Người Học Tiếng Anh (ELAC), Hội Phụ Huynh-Giáo Viên (PTA), An toàn và SMART Schools Parent Academy (Chương trình An toàn và các chương trình/ủy ban về tiêu chuẩn Cốt lõi Chung) để tìm hiểu về chính sách, chương trình của nhà trường và đưa ra lời khuyên để cải thiện nhà trường. Phụ huynh và người bảo hộ trợ giúp giáo viên trong vai trò các tình nguyện viên trong các lớp học, thư viện, phòng cung ứng dành cho giáo viên, người quản lý thể thao, người quản lý thành tích, phòng máy tính và các lĩnh vực khác có nhu cầu. Chúng tôi tiếp cận tất cả các gia đình để cung cấp thông tin về cơ hội tham gia của phụ huynh. Hillcrest có hai điều phối viên gia đình-nhà trường 5 giờ song ngữ/đọc viết song ngữ (tiếng Hoa phổ thông/tiếng Tây Ban Nha) chuyên tổ chức các hoạt động có sự tham gia của giáo viên được lên lịch thường xuyên và Ủy ban tư vấn học sinh bằng tiếng Anh tại trường.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học							10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	1.6	1.5	0.5	1.7	1.2	1.3	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Trường đang thực hiện rất nhiều nỗ lực để kiểm soát việc bên ngoài vào văn phòng và lớp học trong trường trong khi học sinh đang học. Khách viếng thăm khuôn viên Trường Tiểu Học Hillcrest phải đăng ký ở văn phòng nhà trường và nhận thẻ nhận dạng để đeo khi ở trong trường. Tất cả các nhân viên của học khu luôn đeo bảng tên cá nhân. Khuôn viên Trường Hillcrest được xây dựng cách đây 57 năm do vậy thiết kế không đáp ứng các cấp độ an ninh cần thiết hiện nay. Trường đã lắp đặt thêm hàng rào và cửa để thoát hiểm khi có hỏa hoạn, lắp các cửa sổ an ninh phía ngoài.

Trường Tiểu Học Hillcrest thường xuyên tổ chức các buổi diễn tập được lên lịch trước để ứng phó với hỏa hoạn, đóng cửa toàn trường, động đất, di tản và thảm họa để giúp học sinh và nhân viên chuẩn bị sẵn sàng cho các trường hợp khẩn cấp. Chương trình chuẩn bị sẵn sàng cho thảm họa được thiết kế để chuẩn bị cho học sinh, nhân viên cũng như phụ huynh có phản ứng thích hợp trong trường hợp xảy ra thảm họa. Chương trình tiện ích tại cơ sở liệt kê vị trí của các tiện ích ga, nước và điện trong trường hợp khẩn cấp và tuyến đường thoát hiểm.

Học khu đã mua một công-ten-nơ có sức chứa 40 foot để đựng nguồn tiếp liệu cho trường hợp khẩn cấp. Học khu thuê một thợ khóa được đào tạo bài bản để bảo dưỡng khóa và giám sát tất cả các khóa an toàn. Học khu đã lắp thiết bị báo động ở tất cả các địa điểm và ký hợp đồng với một công ty báo động để giám sát tất cả các hoạt động sau giờ học. Sở Cảnh Sát của Monterey Park sẽ được thông báo khi cần thiết. Sở Cứu Hỏa Monterey Park ghé thăm trường hàng năm để kiểm tra các công trình xây dựng nhằm đảm bảo sự tuân thủ về an toàn. Hàng năm, một cơ quan được phê duyệt nạp lại tất cả các bình cứu hỏa trong trường. Nhân viên của học khu lưu giữ tài liệu về tất cả các hóa chất và các chất có khả năng gây nguy hiểm và bảo quản theo đúng các tiêu chuẩn của Tiểu Bang và Liên Bang. Học khu liên tục nhận được các chỉ thị bắt buộc từ các cơ quan của chính phủ về các vấn đề và điều kiện có liên quan đến sức khỏe và phổ biến thông tin cho trường. Cập Nhật Lần Cuối vào tháng 10/2018; Được Xem Xét Lần Cuối cùng Nhân Viên tháng: 10/2018; Được xem xét trong diễn đàn công khai: 10/19/18; Được phê chuẩn bởi SSC: 11/7/18!

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo	23		3		22	1	2		22	1	2	
1	23		2		26		2		25		2	
2	24		3		26		2		21	1	1	
3	22		2		24		3		21	2	1	
4	26		2		35			1	29		2	
5	27		2		32		2		31		1	
6	34		1	1	21	1	2		24	1	1	1
Các Lớp Khác												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016 – 17			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017 – 18				
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Số lớp				Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			
		1 – 22	23 – 32		33+	1 – 22	23 – 32			33+	1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh													
Toán													
Khoa học													
Khoa học Xã hội													

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	0	0
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề	0.6	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán	.75	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	.33	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	0	Không có thông tin
Y Tá	.25	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.50	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	.20	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$4,687	\$578	\$4,109	\$67,079
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$4,597	\$83,860
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-10.6	-12.6
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$76,046
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-23.2	-8.1

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

Nhà trường cung cấp một loạt các chương trình và dịch vụ hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh nhằm phát triển đầy đủ tiềm năng của học sinh. Bao gồm: 1) chương trình cốt lõi dựa trên tiêu chuẩn dành cho tất cả các học sinh được hỗ trợ bởi tài liệu giảng dạy được học khu thông qua; và 2) các dịch vụ bổ sung dành cho các học sinh được xác định được tài trợ bởi các chương trình như giáo dục đặc biệt, Giáo Dục Năng Khiếu & Tài Năng (GATE) và các chương trình có mục đích cụ thể khác, bao gồm các chương trình dành cho học sinh dưới trình độ cấp lớp, người học tiếng Anh và học sinh hưởng Giáo Dục Di Dân.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$49,285	\$48,064
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$80,267	\$75,417
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$100,165	\$94,006
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$115,244	\$119,037
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$121,984	\$123,140
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$0	\$135,974
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$187,560	\$183,692
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	37.0	36.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5.0	6.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	0	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	0	Không có thông tin
Ngoại ngữ	0	Không có thông tin
Toán	0	Không có thông tin
Khoa học	0	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	0	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Phòng Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Tập cung cấp nhiều cơ hội phát triển chuyên môn trong năm 2017-2018. Giáo viên dạy từ lớp mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp tám tham gia vào các Cuộc Họp Cộng Tác toàn Học Khu hàng tháng để giải quyết các khía cạnh chính được xác định trong Kế Hoạch Phát Triển Chuyên Môn toàn Học Khu. Các chủ đề bao gồm: việc thực hiện và các chiến lược Cốt lõi Chung để đáp ứng mức độ khó mà các tiêu chuẩn mới yêu cầu, sửa đổi theo hướng dẫn chương trình học ELA, Phát triển Tiếng Anh cốt lõi, Cân bằng Biết Chữ, Tiếng Anh 3D, Soạn Giáo Án Cộng Tác và Sử Dụng Công Nghệ trong Lớp Học. Mỗi trường đã xác định các khía cạnh dựa trên dữ liệu về thành tích của học sinh và phát triển chuyên môn có trọng tâm cho giáo viên nhằm đưa ra phương pháp hiệu quả giải quyết các vấn đề ưu tiên này.

Trong năm học 2017-2018, Hillcrest tham gia vào các hoạt động phát triển chuyên môn sau: Các nghiên cứu sách bao gồm:– Đọc Viết Cân Bằng và trung tâm Đọc Viết dành cho Mẫu Giáo Chuyển Tiếp đến lớp 6; Các Kỹ Năng Tư Duy Bậc Cao Hơn theo Nguyên Tắc Phân Loại của Bloom; Chiến Lược Giảng Dạy Toàn Diện của Michael Lujan; Học Tập Dựa Trên Dự Án (PBL) dành cho các lớp cao hơn; Phát triển kế hoạch bài giảng cộng tác dựa trên các tiêu chuẩn, tập trung vào các mục tiêu học tập có thể đánh giá được, nhắm đến mục tiêu và thân thiện với học sinh trong Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn (PLC) bao gồm các mục tiêu Cụ thể, Có thể đạt được, Thực tế, và Đúng thời điểm (SMART); Cùng phát triển và thực hiện Hướng dẫn Chương trình Giảng dạy các môn Language Arts dành cho tất cả các cấp lớp; xem lại Dữ liệu đánh giá Tiêu Chuẩn Học Khu, phân tích đánh giá thành phần được tiến hành thường xuyên để đưa ra các quyết định giảng dạy nhằm nâng cao công tác giảng dạy với chất lượng là yếu tố hàng đầu nhằm cải thiện thành tích học tập của học sinh. Thực hiện đào tạo liên tục bằng việc áp dụng các môn Rèn Luyện Anh Văn (Chương Trình Đọc Kho Báu của California) dành cho tất cả các giáo viên. Chuyên Gia Can Thiệp Tiếng Anh cung cấp chương trình giảng dạy trực tiếp cho những Người Học Tiếng Anh lâu dài với trình độ “cao hơn” ELD trên lớp. Giáo viên và trợ giảng được đào tạo để quản lý chương trình Đáp Ứng Giảng Dạy và Can Thiệp (RtII) có hiệu quả dành cho các học sinh không thông thạo. Nhà trường dành các buổi họp của Nhóm Lãnh Đạo của Trường, các buổi họp theo cấp lớp và của toàn bộ nhân viên cho hoạt động tăng cường PLC. Các giáo viên được đào tạo phương pháp chia sẻ các thông tin về giảng dạy, đánh giá và dịch vụ liên quan đến chương trình giảng dạy với phụ huynh trong các cuộc họp của Ủy Ban Tư Vấn Nhà Trường, Ủy Ban Tư Vấn Anh Ngữ và Hội Đồng Nhà Trường và Ngày Dữ Liệu Phụ Huynh trong các cuộc họp được lên lịch. Nhà trường cung cấp chương trình đào tạo các cuộc họp phụ huynh/cộng đồng về thông tin tư vấn thích hợp nhằm phát triển và giám sát Kế Hoạch Duy Nhất giúp Học Sinh Đạt Thành Tích (SPSA). Huấn luyện viên học thuật của Hillcrest thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo được lên lịch dành cho giáo viên, tập trung vào: soạn giáo án và giao bài học, phát triển kỹ năng Đọc viết Cân bằng (Literacy Balanced), chiến lược Đọc Gần (Close reading strategy) để giúp học sinh đáp ứng tốt hơn với Các Tiêu chuẩn cốt lõi cùng với các thông tin phản hồi tích cực giữa các giáo viên trong lớp.